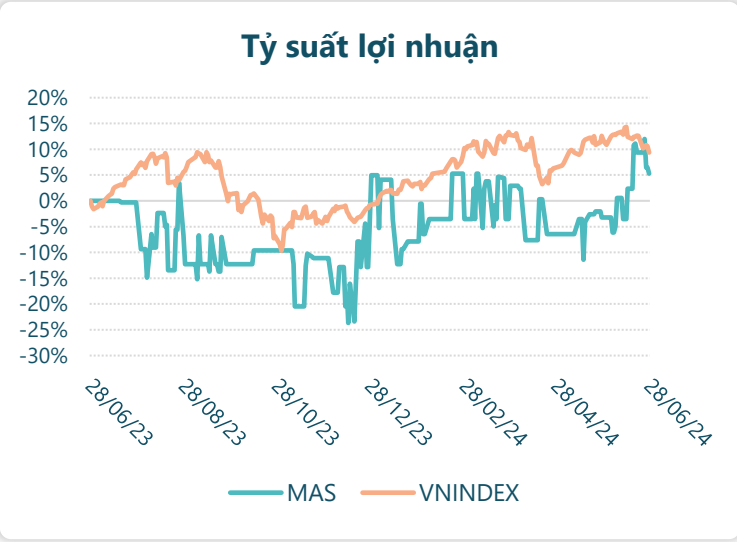


Ngày	36,000 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.8%	2.3%	10.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	26,100 - 38,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	154
Số lượng CPLH (CP)	4,267,683
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,315
Sở hữu nước ngoài	15.7%
Beta	0.36
EPS	1,915
P/E	18.8



Doanh thu thuần
Q2/24

49.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.60 | 15.4%

YoY: ▲ 15.4 | 45.2%

Nợ/VCSH
Q2/24

141%

YoY: +/-▲ 4.3%

LN gộp
Q2/24

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.53 | 31.3%

YoY: ▲ 4.20 | 66.1%

ROE (TTM)
Q2/24

26.0%

YoY: +/-▲ 7.8%

LN trước thuế
Q2/24

3.82

tỷ VNĐ

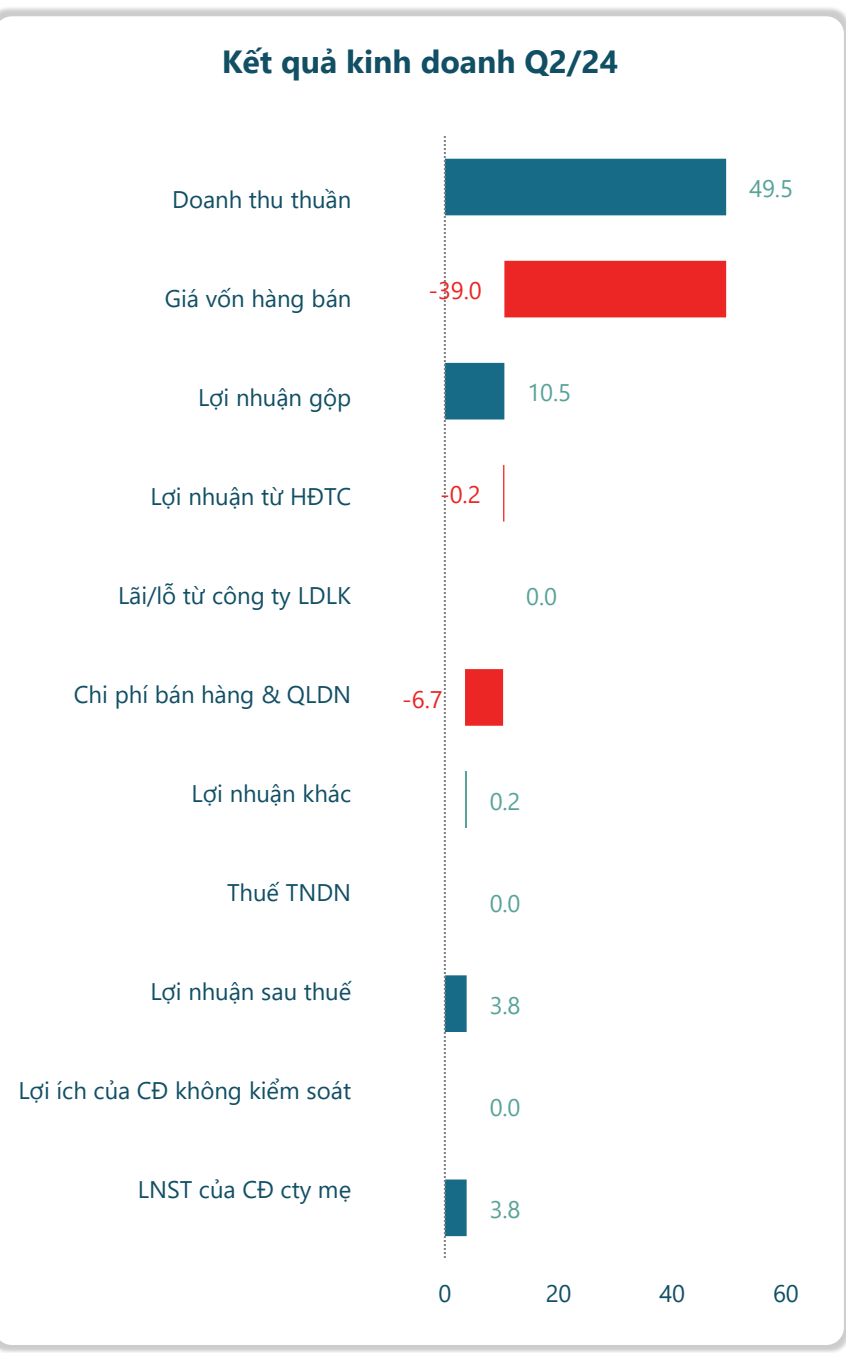
QoQ: ▲ 1.89 | 98.0%

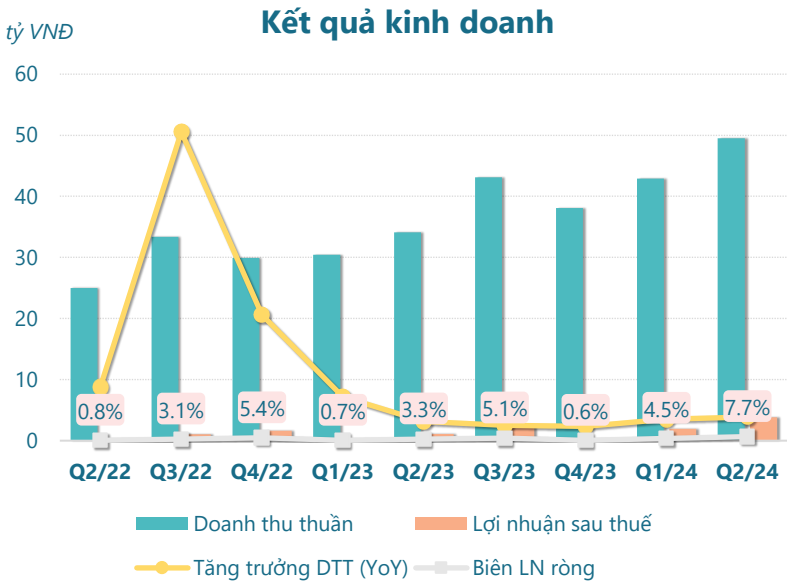
YoY: ▲ 2.70 | 241%

ROA (TTM)
Q2/24

10.7%

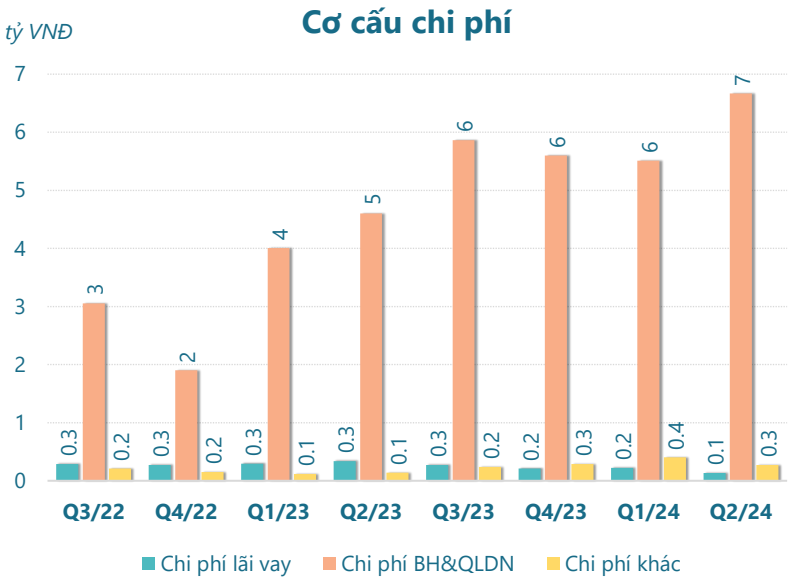
YoY: +/-▲ 3.4%





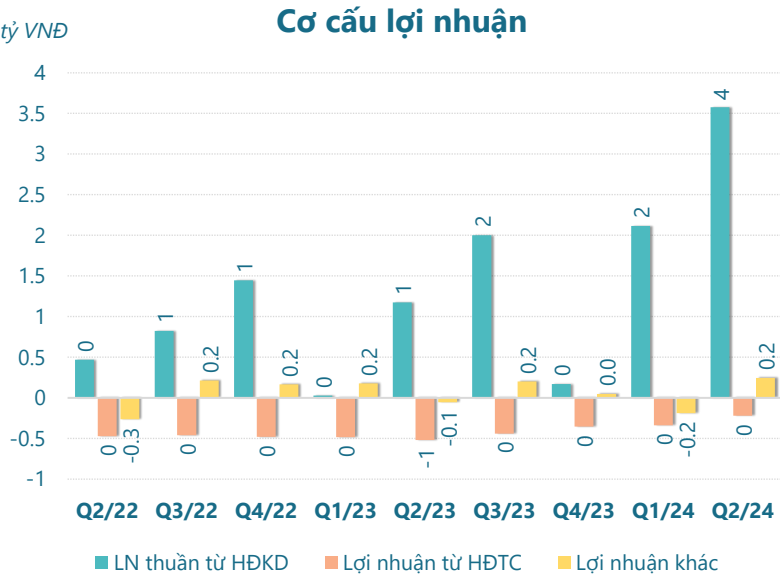
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 3.58 tỷ đồng**, tăng thêm 69.7% so với kỳ trước và cao hơn 206% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.22 tỷ đồng** tăng thêm 0.12 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.30 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.25 tỷ đồng**, tăng thêm 0.44 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.30 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **MAS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **49.50 tỷ đồng** tăng thêm **45.2%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 3.82 tỷ đồng, tăng trưởng 241%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **92.00 tỷ đồng** cao hơn 41.5% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 6.00 tỷ đồng** cao hơn 500% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.14 tỷ đồng** giảm đi 36.4% so với kỳ trước và thấp hơn 58.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **6.67 tỷ đồng** tăng thêm 21.1% so với kỳ trước và cao hơn 45.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.27 tỷ đồng** giảm đi 32.5% so với kỳ trước và cao hơn 92.9% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	49.5	42.9	15.4%	34.1	45.2%	92.4	64.5	43.2%
Giá vốn hàng bán	39.0	35.0	11.5%	27.8	40.4%	74.0	53.7	37.8%
Lợi nhuận gộp	10.5	7.97	31.3%	6.30	66.1%	18.4	10.8	70.4%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.07	45.8%	0.00		0.17	0.00	3560%
Chi phí TC	0.32	0.41	-21.2%	0.52	-37.9%	0.73	1.01	-27.3%
Chi phí lãi vay	0.14	0.22	-38.3%	0.34	-60.1%	0.36	0.63	-43.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.07	2.01	3.0%	1.67	24.0%	4.08	3.18	28.4%
Chi phí QLDN	4.60	3.50	31.3%	2.94	56.3%	8.09	5.43	49.1%
LN thuần từ HĐKD	3.58	2.11	69.4%	1.17	206%	5.69	1.20	373%
Lợi nhuận khác	0.25	-0.19	230%	-0.05	593%	0.06	0.13	-52.1%
LN trước thuế	3.82	1.93	98.0%	1.12	241%	5.75	1.33	333%
Lợi nhuận sau thuế	3.82	1.93	98.0%	1.12	241%	5.75	1.33	333%
LNST của CĐ cty mẹ	3.82	1.93	98.0%	1.12	241%	5.75	1.33	333%

